

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

DUỐC - TUÊ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm: Nguyễn-năng-Quốc
 Chánh-hội-trưởng-hội-Phật-giáo
 Quản-ly: Cung-dinh-Binh

Ấn-chủ-bút: Phan-chung-Thứ
 Sư-cư-chùa-Bằng-Số
 Phó-chủ-bút: Dương-văn-Miêu
 Sư-cư-chùa-Tổ-Cái

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG
TIỀN LAM CHÙA HỘI QUÁN TRUNG ƯƠNG

Quan Công-sứ Vavasseur (Thái-bình)	20\$00
Mme Veuve Phạm-văn-Thư	— 100.00
S. E. Hà-lương-Tin, Tổng-đốc	— 100.00
S. E. Vũ-Tuân. Thượng-thư tri-sĩ	— 20.00
Ông Bùi-Lương, Giáo thụ	— 20.00
Ông Hà-cầm-ký, nguyên bang-trưởng	— 50.00
Hiệu Nguyễn cát-Fường, hoa thương	— 10.00
Trần-thị-Liên, điền-hộ	— 5.00
Bà Lê-thị-Mùi tức Hàn-Bản	— 10.00
Ông Lư-tri-Phú, Hoa-thương Bang-trưởng	10.00
Ông Phạm-Phan-Côn Tham-tá Tòa-Sứ	15.00
Bà Thái Đan-quế,	— 20.00

Chi hội Phật-giáo Hải-dương hợp đại hội đồng

Hai giờ chiều ngày 27 tháng tư ta (22 Mai 1941) e...
hội Phật-giáo Hải-dương hợp đại hội-đồng thường niên,
do cụ Chánh Đại-biêu Trần-văn-Đại chủ tọa, Sư Cụ An-
ninh ngồi chứng minh, theo thường ban Trị sự đọc
tờ trình các công việc đã và ban Kiểm-quỹ trình
về tài chính xong rồi, hội đồng cử mấy ông sung vào
ban Trị-sự để điền vào những chỗ đã khuyết là :

Sư-cụ An-ninh Trần-chấn-Đức làm chánh Chủ-trì, kiêm
Đại-biêu-Tăng thay Sư-cụ Hòa-xá Vũ đình-Chân mới thi-
lijch, Sư-cụ An-lĩnh Tạ-đăng-Mẫn làm phó Trụ-trì, thay
cụ An-ninh, M. Bùi-đăng-Khoa Lục-sư tòa-án H. D. làm
phó Đại-biêu thứ nhất, thay M. Nguyễn-đức-Khỏi Tham-
tá Địa-chánh đã từ phó Đại-biêu, dời đi sơn-tây, M. Nguyễn
quang-Hùng Cử-sự Bưu-chính H. D. làm phó đại-biêu
thứ hai, thay M. Nghiêm-xuân-Thiện Kỹ-sư sở-rượu, đã
từ phó đại-biêu, dời đi Hanoi. M. Nguyễn-văn-Hách Phan
sự Bưu-chính, làm quản-lý, thay M. Trịnh-văn-Thuật Tham
tá Canh-nông H. D. đã từ chức Quản-lý.

Sau cùng Hội Đồng quyết định cuối năm nay sẽ đúc
một quả chuông, thông tùy 1 thước 2 tắc ta dự tính ước
độ 1200\$00. Ban Trị-sự lai cáo

GIỚI-LUẬN

Phẩm giá Giới luật

Như bài trước đã nói, bốn điều năng-lực đặc điềm của Giới-luật, như thế cũng đã đủ làm một phần chứng thực rằng: cái phẩm-giá của Giới-luật là thế nào rồi; đến bài này lại xin tỏ thêm về cái lý tài kỳ-diệu của Giới-luật, giá-trị đối với cả một phương diện nữa.

Đối với các Pháp môn

Trước khi phê-bình Phẩm-giá xin hãy toát lược cương danh và biểu nghĩa mấy thứ Giới-luật ra.

Giới-luật — Lấy một chữ Giới, nếu đem nghĩa rộng mà xuy ra, thì có rất nhiều thứ; vì rằng: phạm cái gì đã thuộc vào cái ý-nghĩa răn-cấm, ấy cũng tức là Giới cả. Nhưng nói kỹ cùng cho đến chỗ gốc nguồn chân-chính, thì trong Phật-pháp tóm lại có ba: 1) Giới-Biệt giải-thoát, hoặc gọi là Giới-luật nghi nữa. 2) Giới-thuỳn, hoặc gọi là Giới-định-cộng nữa. 3) Giới Vô-lậu, hoặc lại gọi là giới Đạo-cộng nữa.

Biệt-giải-thoát, là một thứ giới thuộc về những luật pháp Uy-nghi, dùng để phòng điều trái và ngăn điều ác, thứ Giới đó nhân vì theo thầy bầm thụ mà được có; tức là những giới-luật giai-cấp của bảy chúng Tiểu-thừa và Đại-thừa Bồ-tát, thường thụ-trì mà tu theo vậy. Giới Thuỳn, là như tu phép Từ-thuỳn-định lúc nào Thuỳn-định mà đặc-định, thì giữa lúc đặc-định ấy sẽ đồng thời có phát ra một thứ mãnh lực nghiêm-mật, hay dùng sức mà làm yên lặng được các điều trái ác, nhân lấy chỗ đó mà gọi là Giới; Giới Vô-lậu, là khi thấy đạo Phát-tuệ, giữa

lúc phát Tuệ ấy cũng đồng thời phát ra một thứ mãnh lực nghiêm mật, có sức lấy trừ được các điều trái ác, nhân lấy chỗ đó mà cùng gọi là Giới. Ba thứ Giới này, kể đường hành-vi tuy thấy có khác nhau như thế, nhưng thực cũng liên lạc cùng nhau để thấu tóm cho hết cái nguyên lưu Giới-luật của Phật pháp vào trong.

Song ba thứ này tuy cũng thông gọi là Giới cả, nhưng chính ra thì chỉ có mỗi một thứ giới Biệt-giải thoát là sắc đáng thời, vì chỉ có giới ấy mới được đủ cái thực lực mạnh mẽ rất hoàn-toàn, còn hai thứ Giới kia là lấy lý mà nói: vả lại trước khi phát ra được hai thứ Giới kia, cũng là do ở cái nhân Luật-nghi, tiềm tư hun đúc mà gây nên, chứ không phải là tự độc-lập được. Cho nên nay luận phẩm giá cũng chỉ nói có một thứ Giới Biệt-giải-thoát thôi.

Trong kinh Báo-án quyển thứ sáu: Tỳ Ưu-ba-li là một vị Đại-luật-sư, đứng đầu trong môn giới-luật của giáo-pháp đức Thích-ca ta; Tỳ uôn là người ở giữa thời kỳ Phật còn đương tại-thế, nhân một hôm có hỏi Phật mấy điều về các hành-tướng giới-luật; trong đó có một đoạn nói như sau này:

« Khi ấy Tỳ Ưu-ba-li lại bạch Phật rằng: Lạy đức Thế-tôn! xin ngài dạy cho, tại sao các thứ Kinh Luận hết đều không lấy nguyên Phật đứng đầu ở việc khai Pháp, mà chỉ riêng có Luật mới có thế thời? Phật đáp: Bởi vì rằng: Luật là giá trị hơn, và Luật là phép độc-quyền của một mình Phật chế. Nghĩa là: các thứ Kinh thì các phép ở trong đó, đều thông cả của hết thầy mọi hàng đệ-tử Phật cùng thuyết; thì dụ như có một ông vua Đế-thích đến bạch Phật rằng: Con nhân ngày trước có làm hạnh Bồ-thí, cho nên ngày nay được hưởng phúc báo sung sướng

thề này, Phật liền nhận cho là phải, mà khen là rất tốt, khuyên sau này ai cũng nên làm, hoặc có khi Phốt lại hóa ra các vị Hóa Phật thuyết-pháp. Ấy đại khái cứ như thế rồi gom vào mà cũng thành ra Kinh. Nhưng về Luật thì không có thế, hết thấy mọi điều nhón nhỏ, đều là của một chân thân Phật thuyết ra cả.

Lại như ở Kinh thì tùy chỗ nào có gặp trường hợp gì bất trắc, là phải giải quyết ngay ở chỗ đó. Nhưng mà Luật thì không thế. bao giờ, cho rằng xảy sự ngay ở trong nhà, luật cũng không vội kết liễu ngay ở trong đó, mà sẽ tìm riêng một chỗ cảnh vắng ở bên ngoài; nếu mà xảy sự ở chỗ có người lại-gia, hay trong một làng xóm lỉnh thành nào, Luật cũng đem về đến chỗ các chư Tăng mới kết liễu việc ấy, hoặc là xảy sự ở trong năm chúng xuất-gia, cũng đến đem đến chỗ các vị Tỷ-khiêu hay Tỷ-khiêu ni cả, Bởi thế nên luật danh-giá, mới chỉ có Phật đấng đầu mà thôi.

Lại hỏi: Lay đức Thế-tôn, có phải giới Biệt-giải-thoát cũng như những thứ giới Thuyền hay giới Vô-lậu kia không?

Phật đáp: không như giới Thuyền và giới Vô-lậu. Tại sao? Vì rằng Thuyền và Vô-lậu hai thứ giới đó, đều là sam tạp rẻ rùng, không hạn đời có Phật hay không có Phật, hết thầy lúc nào giới ấy cũng đều sẵn. Chứ như giới Biệt-giải-thoát, thì chỉ nguyên thời Phật mới được có mà thôi (2).

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, còn y theo vào Giáo-tướng mà được. Chứ hai thứ giới kia thì không thể y được vào Giáo-tướng.

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, còn y theo người ngoài trao cho mà được, chứ hai thứ giới kia, không thể y vào ai mà được.

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, bất cứ khi ngủ

hay khi thức, khi vận tâm lạnh hay khởi tâm dữ cùng tâm vô-ký, hết thấy đều phát ra được giới thể cả. Chứ hai thứ giới kia, thì chỉ có mỗi lúc đắc Thuyền đắc Vô-lậu, ngay trong tâm Thuyền và Vô-lậu ấy, mới phát ra được giới đó mà thôi, còn ở lúc khác hết đều vô hiệu.

Lại nữa; giới Biệt-giải-thoát, chỉ mỗi cõi người là mới có. Chứ hai thứ giới kia, thì tràn lãn khắp- cả nhân Thiên.

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, nguyên cõi Dục-giới đã có đủ, chứ hai thứ giới kia, phải qua cả cõi Dục cõi Sắc, thì giới pháp mới thành được.

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, chỉ độc có đệ tử Phật mới có. Chứ giới Thuyền kia các ngoại-đạo cũng chỉ thường.

Lại hỏi: Lay đức Thế tôn, trong ba giới ấy giới nào thắng hơn?

Phật đáp: Trong ba giới ấy, giới Biệt-giải-thoát thắng hơn. Như trên mọi lẽ tức là thắng hơn, mà lại còn có nhiều cái công năng rất thắng hơn nữa.

Nghĩa là giới Biệt-giải-thoát, thì đối với hết thấy mọi loài chúng-sinh và phi chúng-sinh cùng được giới cả. Chứ hai thứ giới kia, chỉ có đối với một loài chúng-sinh có tinh cảm mới có mà thôi.

Lại nữa: giới Biệt-giải-thoát, đối với hết thấy chúng sinh, nếu nấy tâm lòng lạnh, cũng phát ra được giới. Chứ hai thứ giới kia, thì lòng lạnh cũng không được.

Lại nữa: một việc lo lớn tội bậc, là việc duy trì Phật-pháp, bảo tồn bầy chúng được còn ở thế-gian, khiến cho đạo quả bā thừa được nối tiếp luôn luôn không dứt, hoàn toàn đều nhờ ở giới Biệt-giải-thoát lấy Biệt-giải-thoát làm căn bản cả. Chứ hai thứ giới kia có làm được đâu. Bởi thế cho nên giới Biệt-giải-

thoát, đối với các Pháp-môn đứng trong ba cõi này là tối lớn thù thắng vậy ».

Như trên một đoạn văn kinh nói Phạm-giá giới-luật, toàn thị là nhờ của Tỳ Ưu ba-li hỏi mà Phật đáp lại cho, trong đó nghĩa lý đã rõ ràng, không còn phải nghi ngờ mà bàn bực thêm điều chi nữa. Nhưng duy chỉ có một điều là cần phải nên biết : Biết rằng : trong chỗ tối lớn thù-thắng kia, ta sẽ được hưởng quyền lợi gì là rất lớn lao giá trị ?

Kinh Bồ tát Thiện-giới nói : « Ba mươi hai tướng tốt, nói đến chỗ báo đắc, thì tuy có nói mỗi một tướng là bởi phúc báo của một nhân-duyên riêng, nhưng tóm lại, cái nhân duyên chân chính thì toàn là do ở cái gốc giữ giới linh tiến mà ra cả ».

Kinh Niết-bàn nói : « Hết thấy chúng-sinh tuy đều có Phật linh cả, nhưng cốt phải có giữ giới thì sau mới được thấy, nhân thấy Phật linh mà được thành đạo Vô-thượng chính-đẳng chính giác ».

Cho nên ở giới bản Đại-thừa có câu : « giới như đèn rạng lớn, sáng rực đêm tối lâu, giới như gương báu tốt, chiếu phép không sót lý ; giới như ngọc ma-ni, tuôn của giúp nghèo cùng, thoát đời chóng thành Phật, tối thượng là Pháp này ».

Vậy thì biết rằng : qua trùng u-âm được tới chốn cao-minh, thoát cảnh gay go được lên đường tự-tại, các Pháp được đầy đủ, ngôi Phật được tôn nghiêm, đều là nhân giới luật gây dựng,

Cho nên luận Tri-độ có câu : « Muốn cầu đại lợi thì phải giữ giới luật cho vững » vậy.

Giới-luật không những là chỉ nguyên có chúng-sinh phạm-phu nặng nghiệp, là mới cần thiết xứng phụng mà thôi, ngay các bậc Đại thánh-nhân xuất-thế, như các vị La-hán, Bồ-tát cho lên đến Phật, cũng thấy đều tôn trọng mà làm theo hết cả. Từ các bậc đã

không la-hán giở lên là đã thoát hết vọng, trần nghiệp, hoặc về phần Sự-giới, tuy không còn có điều gì là phàm nữa, nhưng cái quyền pháp quy-sử của giới luật là lệ nhất định phải theo. La-hán đã là địa vị thanh-văn, thì bao giờ cũng phải theo đúng như Thanh-văn luật. Các vị Bồ-tát ứng thân vào trong bầy chúng cũng đều theo như luật của bầy chúng. Còn như Phật là bậc Giáo-chủ, quả-vị cực tôn, tuy ngài có tự quyền chế sả ra được các thứ giới-luật, cho hết thảy các đệ-tử theo, nhưng ngài cũng vẫn tôn kính mà giữ đúng như các đệ-tử; đối với đệ-tử xuất-gia, thì Phật ở trong Tăng theo Luật của Tăng. Thí dụ như: chư Tăng không ăn phi-thời. Phật cũng không hề ăn phi-thời bao giờ; chư Tăng mặc sống áo vái to màu sấm, Phật cũng đều mặc sống áo vái to màu sấm; cả đời chỉ có ba tấm bạch-diệp (3) và tấm áo Tăng-già-lê (4) bằng sợi gai mọc to dày mà thôi, hết thảy các việc hành-luật; Phật cũng đều theo lệ trọn vẹn; Đến ngày Bát-tát mười tám và ngày cuối rồi trong mỗi một tháng, chư Tăng lễ tập tụng giới, vì trân-trọng giới-luật, Phật thân hành đến nghe, các vị tụng giới ngồi tòa rất cao, đến giới Bồ-tát thì Phật tự tụng lấy; chỗ tụng giới ở xa Phật phải đi bộ với vàng từ sáng sớm. Ngày Bát-tát là ngày quau hệ của giới-luật, Phật rất là chăm chỉ, nếu thấy vị nào có ý trễ nải ngại ngùng, Phật lại thân đến tận nơi mà dục lòng người một: Phật bảo rằng: Các người không nên thế, giới luật mà không tôn-trọng thì còn gì đáng tôn-trọng, khắp chư Phật trong ba đời đều tôn-trọng Giới-luật, đến ta ngày nay cũng phải như thế mà sao các người lại giảm rúng rúng đem coi là thường? Nếu mỗi một nơi nào, các đệ-tử Phật không chịu cung-kính Giới-luật, và chăm Bát-tát tụng Giới, thì tức là nơi ấy Phật pháp xuy rời. Các vị định đi kiệu đi xe, hoặc dùng thân-thống để bay đến chỗ tụng Giới, Phật bản mạng không cho, ma

bắt phải chịu khó đi chân bộ. Còn như đối xử với việc trong Tăng-chúng sớm hôm, hết thấy những sự hành-động uy-nghi đi đứng nằm ngồi ăn mặc thụ-dụng, Phật đều theo như phép trong Tăng chúng một loạt. Ngoài ra đối với các thứ Giới-luật của đệ-tử Tục, cũng không một điều nào, Phật bỏ sót đáng hào lý.

Phật thường tán-thán công-đức người giữ gìn Giới-luật, làm vẻ vang cho đạo, hiểu pháp thân Phật, cùng Phật sánh hàng, dầu ở đời không có Phật nhưng cũng như có Phật không khác.

Kinh Niết-bàn nói: « Phật pháp mà thịnh là nhờ có Giới-luật nếu ai hay năng giữ Giới-luật cho cần-thận trong sạch, thì tuy vắng ta, nhưng cũng vẫn như ta hiện đương ở đời vậy ».

Phật rất mật thiết về việc Giới-luật, nhất là nghĩa vụ đem ra độ sinh, tiếp độ cho ai cũng lấy Giới-luật ra làm cốt yếu. Kể từ lúc còn ngồi ở dưới gốc cây Bồ-đề, vừa thành đạo xong, thoạt liền đã phải kết ngay một tràng Giới-luật, xong rồi bấy giờ mới bắt đầu đứng giảng đi khắp mọi nơi để giáo-hóa: đi đến đâu trức hết cũng khuyên người nên thụ Quy giới, mắng dục là chẳng sạch, Xuất-thế là hơn hết; lần lượt cho mãi đến thời kỳ nhập Nại-bàn. Giữa hôm Nại-bàn là một hôm cuối cùng việc hóa-độ của Phật, Phật lại gắng gượng ngồi giảng, mà trùng tuyên tất cả các điều Giới-luật khẩn yếu, giảng giải cho vỡ các nghĩa u-vi, hết nói Quảng-giáo lại khai Lực-giáo, dẫn đo mọi lẽ hiển lý Chân-thượng, Giới-luật-bấy giờ lên đến cùng cực; số dĩ ở hội Niết-bàn chuyên nói Luật nhiều, là vì cái ngày kết thúc công việc một đời của Phật, đến hôm ấy là việc ấy chu đáo, hóa cho nên Phật mới phải ân cần. Mãi đến lúc được quang-minh đã sắp phải dụi mắt giữa đêm xâu, Phật mới chẹn ngả tấm Kim-thân cho yên mà vào nơi Tịch-diệt.

Số dĩ chu chuẩn việc Giới-luật, là nào có những vi

sắc chúng-sinh, mà tài bồi cho lên Thánh lên Phật; chính ngay việc Phật, Phật cũng xuy-tôn như một ngôi Chúa-lễ

Luật Căn-bản nói : « Ba tạng Giáo của Phật-thuyết, tạng Giới-luật là đứng đầu, Giới-luật là vua mọi Pháp, ngôi Đạo-thủ của chư Phật »

Phật còn xuy-tôn như thế, vậy thì cái giá-trị của Giới luật biết là nhường nào ? !

Cho nên bộ Đại luật có câu : « Các Kinh hàng nghìn trăm ức, Giới-luật là tối đệ nhất ».

Các thứ Kinh, Luận, cũng thường hay tự xưng mình là đệ nhất đó là ý muốn tỏ cái môn hy hữu của mình, nếu ai chứng ngộ được thì tức là đệ nhất song cái đệ nhất ấy là chỉ đối với các Kinh khác hay Luận khác mà nói đó thôi chứ chưa từng có đối với Giới luật, đây Luật đối với khắp cả các Kinh, Luận, thì hết thầy các thứ Kinh Luận bất kỳ nhơn nhỏ, Luật đều là ngôi tối đệ nhất vậy.

Xem như thế thì đủ biết rằng : Phẩm-giá của Giới luật đối với các Pháp-môn, thực là cao-quý vô cùng !!!

ĐỐI VỚI CÁC KHOA-HỌC NGHIÊN CỨU

Phật luật không những chỉ chỉ-trưng về mặt lễ độ của giáo-pháp tu-hành, lại thù-ưng cả với mọi phương-diện nữa ; nhất là về các khoa-học nghiên-câu : vệ-sinh, công sảo, thiê dục, trí dục, đức-dục vật-học, triết-học (thế và xuất-thế) v. v Đối với những khoa môn đó thì xét thấy Phật-luật rất là thích-hợp, mà lại có vẻ bội phần uyên-bác Xin hãy lược báy mấy đoạn như dưới đây : Luật dạy :

Hết thầy chúng-sinh nhân cơ sát sinh, đời hiện-tại này, bị nhan-sắc xấu, sức lực xấu, tiếng tăm xấu, hay chết non, của cải ngày hao kém, họ hàng đều rẽ lia, Hiền Thánh đều mắng trách, người đời không tin đúng, kẻ khác làm tội mình hay mắc vạ lây ; Ấy gọi là

những quả-báo ác-nghiệp ở đời hiện-tại này vậy. Khi hết thân này, thì liền phải sa vào địa-ngục, chịu nhiều những sự khổ não, đói khát liên miên, lại thêm những sự : nhan-sắc xấu, sức-lực xấu, tiếng tăm xấu ; Ấy gọi là những quả-báo ác-nghiệp ở đời sau. Ví dụ đến lúc có được lên làm người, thì lại phải chịu những sự như Nhan-sắc xấu, nghèo khổ và chết non. Lại bởi cái sức nhân-duyên của một người làm ác ấy, mà đê khiến cho hết thầy ở ngoài những thứ thụ dụng như lúa má hoa quả, đều bị kém sút cả đi. Thế tức gọi là vạ lây lan khắp tất cả thiên-hạ.

Bằng lại có người nào mà tính hay uống rượu, thì người đó ngay ở đời này hay mất của cải, thân tâm nhiều bệnh, thích đánh cãi nhau, tiếng xấu đồn xa, mất mát trí-tuệ, không biết hổ thẹn, bị sắc xấu, cùng sức lực xấu, lại thường hay bị hết thầy mọi người đều mắng trách cho, chẳng có ai ước muốn trông thấy mặt, lại chẳng hay tu được các phép lành; ấy gọi là những ác-báo uống rượu ở đời hiện-tại này vậy. Đến khi chết đi thì ở luôn địa-ngục mà chịu đói khát, không biết lượng nào là sự khổ-não ; ấy gọi là những quả-báo ác-nghiệp ở đời sau. Ví dụ đến lúc có được lên làm người, thì tâm hằng cuồng loạn, không thể kè-niệm mà nghĩ ngợi được các phép lành. Lại bởi cái sức nhân-duyên của một người ác ấy mà khiến cho hết thầy ở ngoài, mọi vật tư-sản, đều bị hôi thối nát hết cả ra.

Chơi nhăng vợ con người ta, ngộ bị chồng họ hay người khác biết, làm-sự đeo vạ, dao gậy khiến vào thân, chân tay rời rụng, vạ lây cả đến họ hàng, hoặc bị phép vua bắt đem bỏ tù, hành hạ rã khốn khổ, t

dem thân ra mà đương lấy mọi tội. Lúc chết lại phải sa vào địa-ngục nằm trên giường sắt, hoặc ôm cột đồng, những quan coi ngục đem lửa chất vào mình. Hết tội địa-ngục lại phải đọa làm loài súc-sinh. Vì dù đến lúc có được lên làm người, thì trong gia đình sinh ra dâm-loạn, xa Phật trái pháp, không được gần các bậc Hiền Thánh Tăng, hằng sợ hãi luôn, nguy hiểm thì nhiều mà yên lành ít được.

Đáng cho phép Tỳ-ni-Hiện-tiền thì phải cho Tỳ-ni-Hiện-tiền. Đáng cho phép Tỳ-ni-ức-niệm thì phải cho Tỳ-ni-ức-niệm. Đáng cho phép Tỳ-ni-Bất-si thì phải cho Tỳ-ni-Bất-si. Đáng cho phép Tỳ-ngôn-trị thì phải cho Tỳ-ngôn-trị. Đáng cho phép Mịch-tội-tướng thì phải cho Mịch-tội-tướng. Đáng cho phép Đa-nhân-mịch-tội thì phải cho Đa-nhân-mịch-tội. Đáng cho phép Như-thảo-phú-địa thì phải cho Như-thảo-phú-địa.

Đem lấm lòng lấm má mà làm nghiệp phóng sinh, hết thấy loài giai đều là cha ta, hết thấy loài gái đều là mẹ ta, đời đời của ta thấy đều nhân đó mà sinh ra, cho nên những chúng-sinh trong sáu ngã, toàn là cha mẹ của ta cả; nếu giết mà ăn thịt thì tức là giết thịt cha mẹ mình đó, lại cũng là giết thân cũ của mình nữa, vì rằng: hết thấy đất nước là thân trước của mình, hết thấy gió lửa là cõi thề của mình, vì thế cho nên thường phải phóng-sinh, đời đời chịu sinh mà là phép Thượng trụ.

Ấy đại-khái mấy điều vừa nói đó cũng đủ hết nghĩa lý mà phát triển những tinh-thần khoa-học như đã kể trên. Ngoài ra lại còn nhiều chỗ rất huyền-ảo hơn nữa; song không thể phát chớ mà đành tả cho tương tận nghĩa lý ở đây được. Vậy chỉ xin lược cử cái đại-cương, để biết cái hình thức; nó như thế thôi, rồi sau này sẽ dần

dân phụ-diễn tiếp tục những chỗ đó.

Tóm lại thì Giới-luật của Phật-pháp rất nhiệm-mầu, hàm súc linh túy đủ mọi phương diện ; đem so với các phương pháp từ đạo-đức cho đến thực lễ, từ thế-gian cho đến xuất thế gian, phẩm giá được chiêm một ngôi Tối-tôn vô thượng vậy.

Luật-tử Trí-quang

Phật-học với sự thực-tê

(Tiếp theo số 150)

Bảng những cách nào để hiểu Đạo-Phật

« Tại sao Đạo-Phật không phải là dễ luận ? » là một câu hỏi mà ta thường nghe thấy. Muốn trả lời ta phải quan sát nhiều điều-kiện.

Trước hết, ta thấy Đạo-Phật có rất nhiều kinh, không quyền nào là có thể hiểu dễ dàng được. Muốn chữa lại điều bất liên này có người định làm ra một quyển kinh Phật giống như quyển Bible. Tôi không phản nản gì nói về lý, cái giá-trị của một giựt-định lớn lao này, đủ rằng về việc, cái giựt định ấy chỉ là một sự không thể thực tế được.

Hơn nữa, các kinh này không phải là làm ra cùng một thời và xuất-bản cùng một nơi, Ta có thể tóm tắt tất cả những kinh ấy, gôm lại thành một quyển được không ? cứ đem tóm lược những tư tưởng chính trong những đoạn quan-trọng, như vậy có thể bớt được phần khó-khăn cho việc làm một quyển kinh dẫn dụ, nhưng thiên kinh vạn quyển, kinh nào cũng nhan nhản những tư tưởng mâu thuẫn ; như nước đổ lãn với dầu, nên ta không thể thu lại cho đúng được một cách nhịp nhàng. Ta đọc sao cho hết được tất cả các kinh. Trong kinh thường có

1. Nghĩa là : Giới-luật chỉ nguyên có Phật chế còn các đệ-tử Bồ-tát giữ xuống, là hết thầy đều phải tuân theo, nên cả Luật-tạng khởi-xương các Pháp-môn chỉ thấy có Phật mà thôi ; 2. Thời vô Phật thì giới-luật nghỉ hết, nhưng ngoại-đạo vẫn có giới thuyên và ngôi độc-giác thì có giới Vô lậu ; 3. Tên một thứ vải rộng khố ở Ấn-độ bây giờ, cũng như trúc-bầu, cát-bá, vải phin ở ta bây giờ mà dầy hơn ; 4. Áo cà-sa tắm đại vậy.

lâm tư tưởng nhắc đi nhắc lại, và đại ý của nhiều kinh thường không được thích hợp mấy cho những người nối dõi. Vậy nên có một vài nhà chuyên-môn đem bỏ đi những điều không thích hợp với họ, và đem sắp đặt lại tất cả gồm làm một quyển, như vậy ta có thể làm được một quyển kinh dẫn dụ và lựa lọc. Nếu ta chỉ cốt yếu đọc những đoạn quan trọng, và cứ như điều kiện này thì đạo Phật sẽ không lấy gì làm khó hiểu cả.

Và lại những văn (văn là chữ cái) trong kinh cũng làm cho đạo Phật thêm khó hiểu. Một vài người tin rằng trước hết cần phải hiểu những văn trong kinh đã ; thuyết này đáng để bàn luận lắm ; có người chỉ dùng những văn dướm giả này để diễn tả sự sâu xa. Những người này là những nhà bác-học còn đang bị dối trong cái tư tưởng phong kiến này mà bọn ít học chỉ bám đầu theo không cần hiểu, và không cần gì hơn nữa. Cũng có người bảo rằng, Đạo Phật có một lịch-sử giải, chỉ có thể cắt nghĩa bằng những văn này vì nó có đủ màu, mọi nghĩa rất khó, rất sâu xa. Họ còn sợ rằng, có thể mất được tinh thần của Đạo Phật nếu ta thay cho những văn này bằng những chữ mới và dễ. Thí dụ, nếu ta thay chữ « Mokca » bằng chữ « giải thoát » hay bằng chữ « tự-do » ta sẽ thấy mất cả cái màu nhiệm của chữ. Thuyết này cũng có lý lắm nhỉ, nhưng chỉ ràng buộc cho những người muốn giữ nguyên Đạo Phật về phương diện khoa-học ; Vậy thuyết này không thi hành cho chúng ta người thời mới được.

Riêng tôi, tôi đồng ý với những người muốn thay cho những văn cũ bằng chữ mới. Những người cố giữ lấy cái tinh thần của chữ đều là những người bảo-thủ khéo léo; nhưng họ cũng công nhận rằng họ không đủ can đảm dịch kinh ra chữ mới. Kinh điển ở Nhật-bản đều là những bản chữ tàu dịch ở kinh Ấn-độ có nhật-hóa ít nhiều. chữ « Gedatsu » hay chữ Bouddha không phân biệt về lối đọc, đều là chữ dịch cả. Vậy đem dịch kinh nhà Phật ra tiếng Nhật không có gì là không tiện cả. Những thời đại như về đời Nara (710-784) hay về thời Heian (794-1191) không bị ảnh hưởng của nền văn-minh Trung Quốc lắm nên ở những thời đại ấy ta có những chữ thật «Nhật hóa» Quyển Bible (kinh bôn) cũng vậy đã dịch ra tiếng

Nhật từ đầu đời Meiji, và đã trở nên thông dụng cho dân-tộc ta, và ngay như kinh điển nhà Phật cũng có thể dịch ra tiếng Nhật trăm phần trăm được. Phải thượng lưu của ta thường hay dùng chữ tàu nên đạo Phật chỉ truyền-bá được ở các phái ấy là hơn cả.

Một vấn đề quan trọng khác nữa cũng là một trong những chứng cứ của nỗi khó khăn đề hiệu Đạo Phật. Tùy theo cái dư-luận của những người hành-dạo, đạo Phật không phải là một khoa-học hay một triết-học, nghiên cứu Đạo Phật, bằng cái phương pháp phân-khảo hay hợp-khảo, hay hơn nữa, bằng khối óc của loài người, thật là vô-ích, cố mà hiệu nó đã là một điều nhảm rồi. Trước hết ta phải cảm phải thích nó. Ai đã cảm thấy đạo Phật bằng một thí nghiệm của mình rồi, cũng như ta cảm thấy sự nóng và sự lạnh, thì sẽ hiểu được. Và lại, quan sát hay nghe thấy cũng chưa đủ. Sau khi quan sát, ta phải suy xét phải tính lý và sau khi tính-lý đến nơi rồi ta phải thực hành cái kết quả của sự tính-lý của ta, phải luyện tập một thí nghiệm tính-lý ngay trong đời sống. Quan sát, tính-lý và sau-cùng thực hành một cách thí-nghiệm là ba điều đề hiệu Đạo-Phật.

Cái đức tin cũng là điều quan trọng. Nếu cái tâm ta nó không tin, thì không bao giờ ta hiểu đạo-Phật được. Một cái tâm nó tin, nó phục lòng tức là một cái tâm nó hiểu.

Hiểu cũng chưa đủ ; nên ta hiểu thì ta chớ ngừng vội. Thực hành ngay sự hiểu của ta vào ngay việc làm và thí-nghiệm ngay trong tâm ta. Tin hiểu, thực hành, và chứng tỏ là một cái tác-hợp ; hiểu, thực hành, tin và thí nghiệm lại là một cái tác-hợp khác mà ta thường nói luôn trong đạo Phật. Cái tác-hợp này có chi lỗi cho ta không ? Tôi không bình phẩm tí gì về vấn đề này. Tôi tin rằng những kẻ nào, vì lý, muốn bình phẩm hay công-kích đạo-Phật, thì không bao giờ họ hiểu được, và tôi cũng tin rằng sự quan-sát riêng của ta cũng chưa đủ ; ta phải thêm vào sự quan sát ấy nhiều sự nghiên-cứu đích đáng. Song, nếu điều bắt-buộc này khi nghiệm khác quá, thì nó sẽ dốt đạo-Phật vào trong một con đường hẹp hòi và giới hạn ; nếu ta cứ số lỗi nghiên-cứu này đến nơi thật tuyệt-đối, thì nó sẽ khốc liệt đưa ta tới một cái kết-luận khốc liệt chỉ có riêng Phật mới hiểu

được Đạo-Phật, có người lại tin rằng ta chỉ có thể hiểu được Đạo-Phật, khi mà ta có những tính tình như Phật, có phải là một điều làm không? Quả là không, nhưng mà, một quan niệm như vậy sợ rằng quá nhất-định, và sẽ đưa người ta đến tự tử cái kết-quả của nó chỉ dùng để khiêu khích những lý-luận của các tôn-phái, và đưa Đạo-Phật tới một sự chật hẹp quá, có khi, ngay như điều thân bí này sẽ thấy trong sự bắt buộc người ta phải im lặng giữ kín, như trường-hợp của phái Thiên tôn, không đủ can đảm để hành động, hay hơn nữa, nó sẽ bắt buộc người ta phải có một sự huyền-bí chỉ cho người ta hiểu nhau bằng sự tiếp xúc của những cái tâm. Cái su-hướng đặc biệt như vậy, nếu nó không đáng mong, thì tưởng cũng không đáng trách. Tôi chỉ lo rằng một sự nhất-định như vậy sẽ làm nản lòng những người mộ đạo, vì nó sẽ mang lại cho họ cái cảm tưởng là cho Đạo-Phật là một tôn chỉ gay go phiền phức khó hiểu. Ngay trong điều này ta đã thấy một trong những sự khó hiểu của Đạo-Phật. Riêng phần tôi, tôi sẽ để riêng ra, trong việc nghiên cứu của tôi, tất cả những giải thuyết tối nghĩa phiền phức và quá tuyệt đối.

(còn nữa)

Tôi tu Tịnh-độ

Vì sao ta phải nghiên-cứu tôn Tịnh-độ

« Nam mô A Di Đà Phật ; Hầu hết các thiện nam tín nữ
 « trong nước ta, ai đi vào đến cửa chùa, cũng biết
 « niệm Nam mô A-Di-Đà Phật. Đủ biết tín-đồ Phật-
 « giáo nước ta đều tu theo tôn Tịnh-độ hết vậy. Nhưng
 « hỏi đến tôn Tịnh-độ như thế nào, ai là giáo-chủ, ai
 « là Tổ sáng lập nên tôn, phép tu Tịnh-độ như thế
 « nào, thì ít người biết được tường tất, vì thế nên
 « miệng Phật thì nhiều mà lòng Phật thì ít, đó là vì
 « không chịu học cho đến chốn đến nơi, tu cho phải
 « đường phải lối vậy. Chúng tôi cũng người một hội
 « cũng cùng một bệnh, cho nên phải cùng nhau gắng
 « công tu học, những mong ai cùng một hội đều
 « được vui cảnh Cực-lạc, ai cùng một bệnh cùng được
 « uống thuốc già-dà, mới đặt riêng ra một mục

« **Tôi tu Tịnh độ** » này đề chuyên nghiên cứu về phép « tu Tịnh-độ. Dám mong các giáo-hữu ai có ý kiến gì « hay xin giúp thêm vào, ai có điều gì ngờ xin cứ « hỏi rõ, cùng đẩu-tri lại mà xuy cầu mà tu tập, « may ra không đến nỗi hổ thẹn là con cháu trong « họ Tịnh-độ chăng ? »

Đức Như-lai xuất-hiện ra đời, là vì một sự nhân-duyên lớn. Sự đó là sự gì ? - Tức là sự sinh-tử vậy. Đức Như-lai ngài thương xót chúng-sinh chìm đắm, mới chỉ cho con đường thoát ra, mới bảo cho cái nơi về gặp Ta tôn gọi Ngài là Đại-tử, là Năng-nhân đều là ca tụng cái đức ngài nhân từ với chúng-sinh cả, thực cũng quý thay ! Thế mà chúng-sinh, không biết nhân-tử mấy thân, xuất đời chìm đắm, trái hẳn lời dạy của Như-lai : mệnh mang trong làn sóng sinh-tử, bề thăm vực sáu đi khắp đông-phương, đều như qua chỗ tượng đồng vùi tếp, eh! thấy đầu tóc chớm chớm, cùng tiếng thối ve ve chẳng cũng đáng thương lắm ru ! Từ xưa tới nay, ai không biết rằng sáng tất đến tối, nóng tất đến rét, bé tất đến lớn, lớn tất đến già, già tất đến chết, Trong đó nếu ai ăn sớm mai không biết lo chiều tối, ở lúc nực không biết lo lúc rét, thì mọi người đều cười là ngu ; Thế mà riêng một sự lớn từ bé đến lớn, lớn đến chết thì không ai biết lo toan, thế chả là lại ngu quá lắm không ? Nhưng người ta sợ gì không biết lo toan cái cầu sinh-tử, không vì tối tăm mà quên đi, thì vì sợ hãi mà kiêng đi vậy. Song, quên đi nó vẫn đứng đứng sẵn đến, kiêng đi nó chẳng tha nào, thế thì muốn quên muốn kiêng nào có được đâu : Vả lại người ta sợ chết có phải là biết sợ chết thật đâu. Đang khi bỏ ngõ sinh ra, lù ù lớn lên, xuy tâu già đi cho đến mê man mà chết, mịt mù man mác, mà sông yêu bề đục chìm đắm người ta không lúc nào thôi, khóa lợi giam danh, chẳng chới người ta, không lúc nào nói, một mai nguội lạnh, thay củi bén lửa, sang một cuộc khác, ai người tránh khỏi ; Từ đó trở đi, sinh

sinh giết giết, sáu ngã ba đường, như quay cái chue bánh xe, ai người thoát được. Tìm đến chỗ làm ra, thì ngày ngày thấy đều tìm vào cái nghiệp sinh-tử cả, mà không hề tìm đến phương giải-thoát, như thế thì chi có thể là đáng thương cho người không biết sợ chết mà thôi, nếu là người biết sợ thì tất phải tìm cái phương giải-thoát sinh-tử, mà tìm phương giải-thoát thì bỏ con đường niệm Phật, còn có đường nào? bỏ Tịnh-độ còn về với ai, Niệm Phật sinh sang Tịnh-độ thì được giải-thoát, được giải-thoát, thì được ung dung ở ngoài vòng sinh-tử, mà dù có vào trong vòng sinh-tử cũng ung dung tự tại, không còn có cái chết đau là đáng sợ nữa, thế mới thật là người biết sợ chết, thế mới là người biết sợ chết lo chết mà kết quả được tới chốn không sợ nữa vậy. Như thế mới thật là người tinh xong được việc lớn, là người không trái giáo pháp của đấng Đại-từ năng-nhân vậy. Ôi! Nếu người đời ai cũng khỏi vòng sinh-tử, thì còn nói chi nữa, mà người đời chưa tránh khỏi được vòng sinh-tử, thì cái nghiệp Tịnh-độ lẽ nào mà không tu cho được ư?!

1. CỘI NGUỒN TÔN TỊNH-ĐỘ

1. Trước khi đức A-Di-Đà Phật thành Phật

Kinh Cờ-âm-vương chép rằng: Về kiếp quá-khứ, có một nước gọi là nước Diệu-kỷ, vua nước ấy tên là Kiêu-thi-ca, tổ-phụ là Thanh-thái quốc-vương, thân-phụ là Nguyệt-thượng truyền-luân-vương, thân-mẫu là thù-thắng diệu-nhan, Bấy giờ có một đức Phật ra đời, tên là Thế-tự-tại-vương, Ngài kiêu-thi-ca phát tâm cầu đạo, bỏ dứt ngôi vua, theo Phật xuất-gia, gọi là Pháp-tạng tử - khiêu (tức là đức A-di-đà.)

Trong kinh đại A-di-đà chép rằng! Ngài Pháp-tạng tử - khiêu đối trước mặt đức Phật Tự-tại-vương phát tâm cầu đạo cùng tội, hết thầy thế-gian, không ai sánh kịp. Bấy giờ Phật nói cho hai trăm mười ức cõi chư Phật, đúng mấy tâm-nguyên, ngài Pháp-tạng

liền lấy rập đầu sát chân Phật, nói 48 điều nguyện, nguyện nào cũng chuyên chú độ cho hết thầy chúng sinh đều sang cõi Phật, nếu không được thế thì thế không thành Phật. Khi đó cả quả đất đều rung động, trên trời mưa hoa xuống rơi bời, trong không có tiếng cùng khen ngợi rằng ; « Quyết định thành Phật ».

2. Trước khi đứ Thích-Ca thị hiện ở cõi uế-độ và đứ Di-Đà thị hiện ở cõi Tịnh độ

Trong kinh Bi-hoa chép rằng : Trong kiếp xưa kia có một Truyền-luân-vương tên là Vô-tránh-niệm, cùng một vị đại-thần tên là Bảo-hải là chỗ đồng tâm tu thiện cùng tới trước đứ Phật Bảo-tạng phát bồ-đề-tâm, ngài Vô-tránh-niệm phát nguyện rằng : « Tôi tu đại-thừa, quyết ở cõi-Tịnh-độ, không nguyện ở cõi uế-độ. tôi tu thành đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác rồi, thì chúng sinh trong thế-giới tôi không còn một sự khổ não nào nữa, nếu không được thế, tôi không thành chính-giác ». Nay ngài tu đã viên mãn quả ấy rồi, hiệu là A-di-dà. vì thế mới có cõi Tịnh-độ ; Còn ngài Bảo-hải thì nguyện ở cõi uế-độ để giáo-hóa cho giống có tình, nay đã viên mãn quả ấy, hiệu là Thích-ca mâu-ny, tu thành đạo Phật ở ngay đời sấu sa này.

(còn nữa)

TRÚC-SONG TÙY-BUT

(Tiếp theo số 152)

Sáng lập từng làm

Sáng lập từng làm, là vì chúng mà làm, cố nhiên là sự tốt, nhưng cần phải biết rằng việc mình tu, thành rồi mới làm là phải, trái lại hoặc phèo nhọc thân chí, hoặc đam trước duyên đời, khiến cho người tu chưa được trông thấy mà oán, người tu đã khả, giữa đường mà bỏ. Tôi chấn chỉnh lại cảnh Văn-thê, đều vì thế bách phải làm mà sau mới làm, chứ không có làm cương mà thiệt hại cho mình không phải là it, huống chi là người hết

lòng hết sức mà cầu ư ? Chép ra đây đề tự răn và cảnh cáo cho các bậc sau này.

Lời bàn góp : Tự giác ngộ rồi mới ra giác ngộ cho người, tự độ được mình rồi mới ra độ cho người, đó là con đường nhất định của người tu học, bất luận là một việc nào đấng nào, cũng đều thế cả. Nhất là đạo Phật, cốt ở xa lìa tham dục, trở lại nơi nguyên lai thanh tịnh. Nếu chưa tu chứng tới chỗ tinh thuần, như vàng thạp diệp, trộn không lẫn nữa, thì làm vào việc đời, có biết bao nhiêu nỗi phiền não làm dối lòng, mà vô-minh lại hồi, do nguội lại nóng, bao nhiêu công trước mất hết mà tội lỗi ngày càng sâu dầy, biết bao giờ gỡ cho ra được, đáng sợ siết bao, gần đây thấy nhiều vị học chưa thật ngộ, tu chưa thật thuần mà đã đua nhau lập cảnh chí riêng đề cầu danh lợi xem đoạn này thực như một tiếng chuông gọi tỉnh lúc mê vậy.

Lòng tin của bên Tăng và bên tục

Trong lúc mật pháp, có nhiều vị Tỳ-khiêu xuất gia, lòng tin không bằng cư-sĩ tại-gia, lòng tin lại kém tin nữ tại gia, trách nào học Phật thì nhiều, mà thành Phật thì ít.

Hại mình lợi người

Ngài Trí-giả khi nhập-diệt có nói rằng : « Nếu ta không ra độ chúng, tất tu được sạch cả sáu căn. Nay vì hại mình lợi người, nên chỉ lên được tới phẩm thứ năm ». Ngài Nam-nhạc cũng nói rằng : « Chỉ vì độ chúng mà chỉ chứng được ngôi Thiết-luân ». Lời hai ngài nói tuy là lời nhún mình dạy người, nhưng cũng là lời nói thực sự. Song sự hại của các Ngài nó khác hẳn chúng ta. Sao thế ? Vì rằng chúng ta bị hại thì hại thật, mà hai ngài thì tuy hại mà vẫn không có hại. Ví như một nhà giàu lớn với một người túng kiết, hai người đều đem tiền giúp người, thì sự tiêu hại tiền cũng như nhau, nhưng người túng kiết thì càng túng

kiết khổ, mà người giàu lớn thì vẫn giàu có tự nhiên. Lại ví như ngôi rãnh với sông bể, đều dùng để tưới rót cho đất ruộng, mà ngôi rãnh thì thấy cạn rốc, còn sông bể thì vẫn tự nhiên. Đã không hại gì thì có lẽ nào lại ngã ở trong phạm thứ năm và ngôi Thiệt-luân được ư? Ôi! thiên hạ đều khen Không-phu tử là thánh, Phu-tử vẫn nói rằng: Ta đâu dám xưng là thánh; Thiên hạ đều tôn vua Văn-vương là cô đạo, mà vua Văn vẫn nói rằng «nhìn chưa thấy đạo. Vậy thì các vị tí khiêu «ta đây khinh người» có lẽ nào không tự nghĩ thế được ư?

Lời bàn góp: Thầy Trimb-tử nói: «Người xưa học vì mình, kết quả lợi cho người; người nay học vì người, kết quả giết chết mình». Lời nói thực có ý vị thay! Mình có tự giác ngộ đã, rồi mới giác ngộ cho người được; Mình có tự độ rồi mình đã rồi mới độ người được. Nếu mình không tự tu lấy mình cho biết thực, mà chỉ chăm chăm đi dạy người độ người thì chỉ là vì hai cái lòng hám danh hám lợi nó mê mất chân tánh của mình, kết quả đã không lợi ích cho người mà mình lại dở trước. Xưa nay đã bao nhiêu người «chim non bay bằng» đến nỗi «Cao biên giấy non». Không những một việc tu hành, ngay đến các việc thế-gian cũng không ra ngoài cái công-lệ ấy cả. Cho nên Phật-lữ giáo hóa chúng-sinh, tùy căn tùy tính, dắt dẫn đủ đường. Ngôi thứ thì từ sãi vải tăng ay, cho đến thanh-văn Bồ-tát, giáo pháp thì từ tam-quy ngũ-giới, tứ-đế, thập-nhị nhân-duyên, cho đến lục-độ vạn-hạnh, nào tam-thừa cộng-pháp, nào nhất-thừa bất cộng pháp, có trước có sau, có gần có xa, người tu học không tuân thứ tự mà cứ lên mặt ta đây, vượt bậc đòi cao thì thế nào cũng vấp vạy. Xem hai câu thí-đụ của Bồ Văn thế mà tự biết phận mình lắm vậy.

(còn nữa)

CHÂN-LÝ ĐẠI-THỪA

(Tiếp theo số 153 và hế)

Sen 1 I

(Trên vách treo bức ảnh Phật Tu-di-đăng-vương Như-lai Cư-sĩ ngồi giữa trên tòa cao. Xá-lợi-Phất và Đại ca-Diếp cùng đi vào)

Cư-sĩ : Mò Phật, mời hai Tôn-giả giải-tọa

Xá-lợi-Phất, Đại ca-Diếp : Đa tạ Cư-sĩ, nhưng cái tòa này cao quá chúng tôi không lên được.

Cư-sĩ : Hai Tôn-giả làm lẽ đức Tu di - đăng-vương như-lai đi, thì sẽ lên được. (Xá lợi-Phất Đại-ca-Diếp liền lên ngồi bên Cư-sĩ).

Xá-lợi-Phất : Cư-sĩ tài thật ! cái nhà nhỏ thế này, làm sao lại dung nổi một cá, tòa cao như thế nhỉ ?

Cư-sĩ : Đa, thưa Tôn-giả ! chư Phật Bồ-tát có một phương giải thoát, gọi là « bát khả tư ngự » nếu vị Bồ-tát nào đã trụ ở trong cảnh giải-thoát ấy, thì đã có thể đem cả một quả núi Tu di mà nhét vào trong một cái hạt cải, mà núi Tu-di vẫn không thấy bé đi, hạt cải cũng không thấy lớn lên một tí nào, cho nên bốn vị thiên-sư ở bốn phía núi Tu di cho chỉ những người ở trên tầng trời 33 ở tận trên đỉnh núi cũng đều không biết là mình ở trong cái hạt cải, chỉ từ có người nào đã đáng được độ mới trông thấy thế mà thôi, Bồ-tát lại còn có thể múc hết cả nước bốn bể rót vào trong một cái lỗ chân lông, mà biết bao nhiêu loài ở nước cũng không biết qua một tí gì, Bồ-tát lại có thể đè cả ba ngàn thế giới lên trên bàn tay, đem đi ra ngoài hằng hà số thế giới rồi lại đem về, mà biết bao nhiêu chúng-sinh ở trong đó vẫn không biết qua một tí gì, Bồ-tát lại có thể đem bảy ngày diễn thành một kiếp để độ cho những chúng-sinh thích ở đời mãi, lại đem một kiếp diễn thành bảy ngày để độ cho những chúng-sinh không thích ở đời lâu; Bồ-tát lại có thể đem hết các thứ trang-nghiêm ở trong các thế-giới hợp cả lại một chỗ cho

chúng sinh xem lại đem hết thầy chúng sinh đặt lên trên bàn tay phải dènh đi khắp cả mười phương cho mọi nơi xem mà chúng vẫn không thấy mình đã rời bản xứ của mình ra một chút nào, bỏ tát lại có thể đem hết các đồ của thập phương chúng sinh cùng dâng chư Phật và nhật nguyệt tinh-thần trong mười phương đất nước mà cho cả vào trong một cái lỗ chân lông khiến cho mọi người đều trông thấy. Bỏ-tát lại có thể hút hết cả gió trong mười phương thổi giới vào trong miệng, hút hết cả lửa trong mười phương thổi-giới vào trong bụng, mà thân-thể chẳng có xuy xuyên một tí nào; Bỏ-tát lại có thể lấy hết cả đất trong một nước Phật ở dưới thổi-giới đem lên thổi-giới trên, y như sâu một quả táo ở trên cái mũi kim, hết thầy mọi loài không hề kinh sợ gì cả; Bỏ-tát lại có thể hiện ra thân Phật, hiện thân chư thiên chư nhân, bỏ-tát lại có thể đem ba thứ tiếng hạng nhất hạng vừa hạng dưới ở trong mười phương thổi-giới biến ra tiếng Phật cả mà diễn thành những lời giảng về nghĩa vô-thường, nghĩa khổ, nghĩa không nghĩa vô ngã: đem những lời Phật đã thuyết ra, biến thành ba thứ tiếng hạng nhất hạng vừa hạng dưới để cho chúng sinh nghe đều hiểu cả đó! Xá-lợi-Phất Tôn-giả người thấy cái nhà nhỏ này dung nổi cái tòa cao lớn này, người đã cho là lạ lùng, chứ người chưa biết cái tài bất khả tư nghị của bỏ-tát còn nhiều lắm kia, đây tôi mới nói qua một tí, chứ nói kĩ-lưỡng, thì nói đến già cũng không xuể kia. Người coi những cảnh giới ấy, có phải là cái cảnh của những bậc thanh văn đã biết nổi đâu.

Đại-ca-Điếp ; Chà..., chà... Phải rồi phải rồi đó ; để tôi xin nói một câu thí dụ, như một người mới sinh ra đã lòa rồi, mà ngài nói những sắc nọ mùi kia cho họ nghe thì đến già họ cũng chẳng biết cái sắc cái mùi ấy nó đẹp như thế nào. Người tu tiểu thừa cũng chẳng khác gì con người mới sinh ra đã lòa kia, nói cho đúng thì thiệt không bằng thiện-nam tín-nữ có tính thông minh nghe nói đến cái thần-lực bất khả tư nghị của Bỏ-tát.

liên phát tấm lòng vô-thượng bồ-đề đầu. Nay ông Xá-lợi-Phất ơi! chúng ta là kẻ tu theo tiền-thừa, đối với cái cảnh giới đại-thừa kia, thực chẳng khác chi hạt giống đã bỏ thối, mầm mạ đã đốt cháy, yĩoh viển không có hi vọng gì lại nảy trời đâm lá nữa, chúng ta cũng nên khóc cho nó một hồi cho kịch liệt mới cam tâm (cùng bùng mặt khóc đi vào). Hạ màn

Sen III

(Thiên-nữ đang tán hoa, Xá-lợi-Phất chạy vào; hoa rơi vào mình, vội vàng hai tay rũ lấy rũ để)

Thiên-nữ : Xá-lợi-Phất tôn-giả, sao ngài lại sợ hoa như thế ?

Xá-lợi-Phất : Hoa này rính vào còn người xuất-gia, là không đúng phép, nên tôi phải rũ đi.

Thiên-nữ . Hoa thì làm gì có sự đúng phép với không đúng phép. Vì người có linh phân biệt, thành ra hoa không đúng phép đó mà. Dạ, thưa Tôn-giả ngài hãy xem những cánh hoa nó rơi vào mình các vị Đại-bồ-tát kia, chẳng thấy một cánh nào rính vào các ngài, mà nó rơi vào các ngài trong bậc Thanh-văn như ngài, thì lại bám chặt vào mình, không gỡ ra được, thế chẳng phải là một cái tang chứng rất rõ ràng là gì.

Xá-lợi-Phất ; Có tán tán Đại-thừa, vậy thì trong ba thừa của Phật, cô cầu học thừa nào !

Thiên-nữ : Tôi cầu học cả ba thừa.

Xá-lợi-Phất ; Ồ ! tùy theo căn tính của từng người, học phép nào thì học phép ấy, cho nên mới gọi là thừa. Theo cái nghĩa đen thì « thừa » là vận-tải đi, nay có cầu học cả ba thừa của Phật, thì có khác gì một người mà cưỡi cả ba cỗ xe, còn đi làm sao được nữa ?

Thiên-nữ : Xin người lặng yên để tôi nói cho người nghe. Nay nhé ! tôi thường thường đem những giáo-lý Tiểu-thừa mà nói cho người nghe, thế tôi tức là Thanh-

vấn nhé, tôi tự nhiên tôi hiểu được pháp-linh chân thiệt thế tôi tức là Độc-giác nhé; tôi không rời tâm lòng Đại-từ Đại-bi một phút nào, thế là tôi tức là đại-thừa nhé; Không những chỉ thế thôi, tôi lại còn hóa độ cho những người tu về Thanh-văn thừa, thế tôi lại tức là thanh-văn thừa, tôi hóa độ cho người tu về Độc-giác thừa, thế tôi lại tức là Độc-giác-thừa; tôi lại hóa độ cho cả những người tu về vô-thượng-thừa; thế tôi lại tức là Đại-thừa. Ngài nên biết rằng, ở trong cái nhà này, bao giờ cũng chỉ có một Đại-thừa, không hề thấy có người nhị-thừa, mà cũng không có cả các phép nhị-thừa nữa. Tôi ở trong cái nhà này đã 12 năm rồi, những sự mắt thấy tai nghe đều là những phép mẫu nhiệm Đại-từ Đại-bi bất khả tư nghì của chư Phật cả, đó là vì trong nhà này là một nơi có tám thứ khác lạ. 1 là trong nhà này có ánh kim quang, ngày đêm chiếu sáng, không phải nhờ đến bóng mặt trời mặt trăng, 2 là bất luận là người hay hạng không phải là loài người nữa; mà đã vào đến cái nhà này, thì không bị các sự phiền não làm hại nữa; 3 là trong cái nhà này thường có các ngọc-hoàng thượng-đế, tứ-thiên-vương và các bồ tát ở cõi đời khác lại họp tập luôn; 4 là ở trong nhà này thường được nghe những phép mẫu lục ba-la-mật luôn; 5 là ở trong nhà này thường luôn những khúc thiên nhạc diễn ra không biết bao nhiêu là pháp-âm; 6 là trong nhà này có rất nhiều đồ quý báu, tha hồ mà bố thí cho kẻ nghèo khổ; 7 là ở trong nhà này, hề lão cư-sĩ tôi mà thỉnh một tiếng thì các vị như: Phật Thích-Ca, Phật Di Đà, Phật Nau-thắng Phật Bất-động, Phật Bắc-thắng và mười phương vô-lượng chư Phật đều lại thuyết pháp ngay. 8 là trong nhà này thường hiện ra hết thảy những công đức trang-nghiêm trong cõi Phật và những đồ trang-sức cực kì tở-hảo ở trên cung trời. Dạ, thưa Tôn-giả Xá-lợi-Phất, ở trong nhà này đã có những phép mẫu kì lạ như thế, thì còn có ai chịu tu phép thanh-văn Độc-giác nữa không?

Xá-lợi-Phất : Phải ! Có nói đúng lắm rồi ! nhưng mà

làm thân đàn bà, có nhiều cái chướng ngại lắm, sao có không truyền ra thân đàn ông đi ?

Thiên-nữ : Tôi ở trong cái nhà này 12 năm giòng, vẫn cứ xuy tìm mãi xem cái thân đàn bà nó thế nào mà vẫn không được, tôi còn truyền làm cái gì nữa (Thiên-nữ, cắt cái mũ của mình ra đội lên đầu Xá-lợi-Phất mà lấy mũ Xá-lợi-Phất đội lên đầu mình, Xá-lợi-Phất vẫn không biết gì cả)

Thiên-nữ : Tôn-giả Xá-lợi-Phất, làm sao ngài không truyền ra thân đàn bà đi, (Xá-lợi-Phất làm ra dáng đàn bà)

Xá-lợi-Phất : Hiện nay tôi mơ hồ rồi, chẳng biết làm thế nào mà tiêu diệt được cái thân đàn ông, và làm thế nào mà truyền được ra thân đàn bà.

Thiên-nữ : Tôn-giả Xá-lợi-Phất : ngài nguyên không phải là đàn bà, bây giờ lại hiện ra thân đàn bà rồi thế ngài mới biết hết thầy mọi người đàn bà cũng đều như thế cả nhé. Họ tuy hiện ra cái thân đàn bà nhưng diệt ra chỉ có cái gì là đàn bà cả đâu. (Thiên-nữ lại đổi lại mũ cho Xá-lợi-Phất, Xá-lợi-Phất vẫn không biết)

Thiên-nữ : Thưa tôn-giả cái thân đàn bà của tôn-giả bây giờ đâu rồi ?

Xá-lợi-Phất : Cái thân đàn bà của tôi bây giờ không còn mà cũng không có biết đi đâu cả.

Thiên-nữ : Ồ, hay nhỉ ! hết thầy chư pháp đều như thế cả đó. « Không còn mà cũng không biến đi đâu, » Đó mới đúng như lời Phật dạy đấy ạ.

Cư-sĩ : Hưởng vào Xá-lợi-Phất nói ; Vị thiên-nữ này đã từng cúng dàng qua 92 ức chư Phật, đã từng đũa bợn với thân thông. bao nhiêu điều nguyện đã đầy đủ cả, lại đã từng chướng tới chốn vô sinh pháp-nhãn, đã từng tới đạo vô-thượng chính đẳng bồ-đề, vĩnh viễn không bao giờ thoái chuyển. Đó, người là tự theo cái bản nguyện của người, sinh xuống chốn này mà tở độ cho hết thầy những giống hữu tình đó.

Hạ mà

T. C.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-DƯƠNG

Tại nhà hát lấy Hanoi đã mở số Đông-dương bộ D trong kỳ phát hành thứ nhất Lần này có mở cả 3 số trúng lớn và 9 số trúng an ủi. Các số trúng như sau đây:

Trúng 10p

Các vé có 2 số sau cùng là : 48 03 28

Trúng 15p

Các vé có 3 con số sau cùng là : 847 494 697 978

Trúng 20p

Các vé có 3 con số sau cùng là : 007

Trúng số 50p

Các vé có bốn con số sau cùng là :

6827 9674 0982 0867 6828

Trúng 100p

Các vé có 4 con số sau cùng là : 8522

Trúng 500p

072 134 288 866 175 255 128.841 193.958

274 346 205.031 263.516 188 614 127.915

Trúng 1.000p

055 197 190 127 025 983 024 225 046 500

Trúng 10,000p 160 486

Trúng 15,000p

293 727 (Série B)

Ba vé cùng số ấy mà ở các bộ A C D đều trúng an ủi 50p

Trúng 25.000p

029 834 (Série B)

Ba vé cùng số ấy mà ở các bộ A C D đều trúng an ủi 100p

Trúng 100.000p

109 788 (Série B)

Ba vé cùng số ấy mà ở các bộ A C D đều trúng an ủi 500p

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

M Phạm-mạnh-Xương ở làng Đông-ngạc tổng Xuân-tảo phủ Hoài-đức, Hadong viên tịch ngày 10 Mai 1941

Mme Đoàn-thị-Trần, Hội-viên ehi Hội Phật-giáo Bắc-lộc (Sơn tây) viên tịch ngày 30 Avril 1941.

Mme Trần-thị-Thảo, 71 Phố mới Hanoi viên tịch ngày 1-5-41

Mme Lê-thị-Liên xã Cung-thuận, huyện Tùng-thiện-Sơn tây, viên tịch ngày 27 tháng 9 năm Canh thỉa (1941)

Hán-Việt Tự-Điền

Đang in, sách dày trên dưới hai nghìn trang giấy tốt chữ mới. In làm hai tập, tập I phần Bị-yếu: Đủ các chữ cần dùng, in đến cuối năm nay thì xong. Tập II phần Bị-khảo, đủ chữ như Tự-Điền Khang-hy, độ tháng 5 sang năm thì xong. Giá toàn bộ đóng thường 12\$00 đóng kỹ 13\$00 đặt trước hạng đóng thường 7\$00 hạng đóng kỹ 8\$00 Tiền trước gửi hết bao nhiêu về phần người mua chịu

Thư và mandat gửi cho M. Nguyễn Hữu-Kha
73 Richaud Hanoi.

Quý danh của các vị đã đặt trước.

M. Nguyễn-văn-Tạo An-thành Nam-kỳ	8\$00
— Nguyễn-quang-Hùng PTT Hải-dương	7.00
— Phạm-tất-Thắng Vụ bản Nam-định	7.00
— Hoàng-Giám Hà-tĩnh	7.00
— Quách-vũ-Hưng Bắc-liên	7.00
— Phạm-xuân-Khang Phát-diệm	8.00
— Nguyễn-dinh-Lân Nam-định	8.00
Mme Ngô-thị-Ngôi Caitàuhạ	7.00

Huy hiệu Phật giáo

Thư huy-hiệu hoa sen của hội Phật-giáo nay đã làm xong, giá mỗi chiếc 0\$25 ngài nào muốn thỉnh nên tới chùa Quán-sứ mà thỉnh ngay kéo hết

HỘP THƠ

Các vị đã trả tiền báo Đuốc-tuyệt bằng Mandat

Đại-Dức chùa Vinh-Sơn - Trà Vinh	3\$00
Ông Phan-dinh Liên, Savannakhet, Laos	1.50
— Trần-văn-Giác, Trà-Vinh	1.50
Cùng ông Trần-dương-Triệu, Mỹ-Lộc, Nam-định, Số tiền báo của Ngài còn thiếu năm 1940 0\$80 và năm 1941 1\$50, cộng tất cả là 2\$30.	
M. Trần-trí-khuê Thái-Bình	1.50
M. Hương-văn-Hối, Thủ-đầu-một	1.50